

Số: /BC-STP

Kiên Giang, ngày tháng 9 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024**

Thực hiện Công văn số 1395/SNV-CCHC&TCPCP ngày 19/7/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn thời gian ban hành các kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Kế hoạch số 3733/KH-STP ngày 27/12/2023 của Sở Tư pháp thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024, Sở Tư pháp báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024, như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Về hoạt động chỉ đạo, điều hành:**

Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch số 3733/KH-STP ngày 27/12/2023 của Sở Tư pháp thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024, Kế hoạch số 851/KH-STP ngày 26/3/2024 của Sở Tư pháp về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024, Kế hoạch số 853/KH-STP ngày 26/3/2024 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024.

Ngoài ra Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 2604/BC-STP ngày 26/8/2024 của Sở Tư pháp về sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 316/UBND-NC ngày 19/02/2024 về tăng cường phổ biến Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ đến các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong việc cấp phiếu lý lịch tư pháp và giá trị pháp lý của lý lịch tư pháp; góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giải hóa thủ tục hành chính liên quan đến lý lịch tư pháp gửi về Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu. Báo cáo số 1897/BC-STP ngày 17/6/2024 của Sở Tư pháp về kết quả thực hiện các chỉ tiêu nâng cao chất lượng cải cách hành chính theo Kế hoạch số 41-KH/TU và Kế hoạch 211/KH-UBND; qua đó Sở Tư pháp tuyên truyền về cải cách hành chính và thực hiện các Chỉ số Par Index, SIPAS, PCI, PAPI trên địa bàn tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức thuộc sở biết, hiểu được vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao các Chỉ số...

## **2. Về tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính:**

Thực hiện Kế hoạch số 3733/KH-STP ngày 27/12/2023 của Sở Tư pháp thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024, các nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra trong 6 tháng đầu năm 2024, hoàn thành 18/20 nhiệm vụ, đạt 90% theo kế hoạch đề ra.

## **3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính:**

Thực hiện Kế hoạch số 3733/KH-STP ngày 27/12/2023 của Sở Tư pháp thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024; tham mưu Ban Giám đốc ban hành Kế hoạch số 851/KH-STP ngày 26/3/2024 của Sở Tư pháp về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024; qua đó tập trung kiểm tra các nhiệm vụ đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan; theo kiểm tra từ 30% trở lên đối với các phòng và đơn vị thuộc Sở. Qua kiểm tra rút ra những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; trong Quý IV/2024 tiến hành kiểm tra.

## **4. Về công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính:**

Thực hiện Kế hoạch số 853/KH-STP ngày 26/3/2024 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024, thông qua kế hoạch kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính năm 2024; nâng cao ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị về công tác cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trong Quý IV/2024, tổ chức sân chơi tìm hiểu về cải cách hành chính.

## **5. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh**

Tổng số nhiệm vụ được giao: 51 văn bản (trong đó bộ, ngành, trung ương: 11 văn bản, UBND tỉnh: 40 văn bản).

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 41 văn bản, đạt 80,4%.
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 10 văn bản, đạt 19,6%.

\* Kết quả tham mưu thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính: Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2024; qua kiểm tra, Sở Tư pháp ban hành Kết luận số 2547/KL-STP ngày 19/8/2024 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên có dấu hiệu trái pháp luật; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 20/6/2024 kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 về việc thay đổi thành viên đoàn kiểm tra liên ngành công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Công văn số

1287/UBND-NC ngày 17/6/2024 về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

Thực hiện công tác chuyên môn về xây dựng và kiểm tra VBPPPL, Sở Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra 15 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gồm 03 đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 12 đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đạt 100% dự thảo do các sở, ngành gửi đến, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng; góp ý 53 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương, gồm 17 Luật, 07 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 06 Thông tư, 04 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 17 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, Sở cũng tham gia góp ý nhiều đề án, kế hoạch, quy chế... của các sở, ban, ngành trong tỉnh gửi đến.

Giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 100% VBQPPL (04 Quyết định<sup>1</sup>) do UBND tỉnh ban hành. Kết quả kiểm tra văn bản được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung văn bản không phát hiện có sai sót.

#### **- Về công tác ban hành và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật:**

+ Đối với Sở: Số văn bản QPPL đã ban hành/tham mưu ban hành: 02 (Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024:

+ Đối với tỉnh: Số văn bản QPPL của tỉnh đã ban hành/tham mưu ban hành: 16 văn bản, gồm 12 Nghị quyết, 04 Quyết định, cụ thể như sau:

Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 26/6/2024; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 26/6/2024; Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 26/6/2024; Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024; Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 28/8/2024.

Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/6/2024; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024; Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024.

#### **- Về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền:**

<sup>1</sup> Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/6/2024; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024; Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024.

Số văn bản QPPL đã kiểm tra: tiếp nhận và kiểm tra theo thẩm quyền 04 Quyết định do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.<sup>2</sup> Kết quả kiểm tra phát hiện 03 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.<sup>3</sup> Phòng tham mưu lãnh đạo Sở ban hành Kết luận số 2547/KL-STP ngày 19/8/2024 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên có dấu hiệu trái pháp luật.

**- Về công tác rà soát, kiến nghị, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:**

Tình hình triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát được thực hiện thường xuyên. Kết quả trong quý III năm 2024, Sở đã rà soát, kiến nghị và xử lý kiến nghị xong: 186 văn bản, gồm 40 Nghị quyết, 141 Quyết định và 05 Chỉ thị.

**- Về công tác theo dõi, thi hành pháp luật:**

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 20/6/2024 kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 về việc thay đổi thành viên đoàn kiểm tra liên ngành công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Công văn số 1287/UBND-NC ngày 17/6/2024 về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; Công văn số 1408/UBND-NC ngày 04/7/2024 về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tiến hành kiểm tra tại Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện: Tân Hiệp, An Minh, Giang Thành, Kiên Lương tra theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 20/6/2024 kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024.

Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Kế hoạch số 2199/KH-STP ngày 12/7/2024 điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; Công văn số 1979/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 21/6/2024 về việc báo cáo công tác kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024; Thông báo số 2360/ĐKT-TDTHPL&XLVPHC ngày 30/7/2024 về thời gian kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính; Thông báo số 2545/ĐKT-TDTHPL&XLVPHC ngày 16/8/2024 về thay đổi lịch kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính tại Sở Y tế và UBND huyện Kiên Lương; Công văn

<sup>2</sup> Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 13/02/2024; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Tân Hiệp; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND huyện Kiên Lương; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hà Tiên.

<sup>3</sup> Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hà Tiên.

số 2331/STP-QLXLVPHC ngày 26/7/2024 về việc kiến nghị, phản ánh khó khăn, chông chéo trong áp dụng pháp luật.

**- Về công tác thông tin, tuyên truyền:**

Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 161/KH-STP ngày 01/02/2022 về xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 02/01/2024 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên trên Báo Kiên Giang năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 02/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên trên Đài Truyền hình Kiên Giang năm 2024. lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính, các văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương liên quan mật thiết đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của Lãnh đạo, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân. Tuyên truyền kịp thời, thường xuyên, phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

**- Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:**

Việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Sở Tư pháp luôn được Lãnh đạo Sở chỉ đạo thường xuyên, kịp thời và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tinh tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: Tổng số 113 thủ tục, 15 lĩnh vực; trong Quý III năm 2024 Sở Tư pháp không có thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:

Trong Quý III năm 2024: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 6.735 (*Trực tuyến 637, trực tiếp và bưu chính 6098; kỳ trước chuyển sang 1.071*). Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 5.690 (*Giải quyết trước và đúng hạn: 5.579, giải quyết quá hạn: 111*), đạt 98,04%; Số hồ sơ đang giải quyết: 930 (*trong hạn: 930, hồ sơ quá hạn: 00*); hồ sơ hủy 04. Các trường hợp trễ hạn là các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lý lịch tư pháp (do phối hợp xóa án tích, kết quả xác minh hồ sơ trễ hạn so với thời gian quy định và duyệt kết quả điện tử không kịp thời).

**3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Công tác kiện toàn bộ máy, củng cố tổ chức cán bộ được chú trọng thực hiện. Sở Tư pháp đã rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở so với các quy định thực tế, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc Sở. Hiện nay, Sở Tư pháp có 06 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp, việc phân công nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở phù hợp với cải cách tổ chức bộ máy được giao, hoạt động đạt hiệu quả, không có sự chông chéo.

- Về thực hiện quy chế làm việc: Sở Tư pháp và 02 đơn vị sự nghiệp đều xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ theo quy chế. Thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế cho các đơn vị sự nghiệp đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phù hợp quy định pháp luật.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Sở Tư pháp quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về quản lý công chức, viên chức theo quy định hiện hành, thường xuyên rà soát, tổng hợp và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức quản lý nhà nước. Hiện nay, tổng số biên chế, lao động được giao hiện có: 58 biên chế, trong đó biên chế hành chính được giao 38, hiện có 36, sự nghiệp 22, hiện có 16; ngoài ra có 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 68. Nhìn chung, trình độ chuyên môn của công chức, viên chức đúng quy định, cơ bản vững vàng về chính trị, đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, đầy đủ, kịp thời. Trong Quý III năm 2024, đã bổ nhiệm lại 01 đồng chí đối với cấp phòng, chuyển công tác 01 đồng chí.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Sở Tư pháp đã đăng ký công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý nhà nước...

#### **5. Cải cách tài chính công**

Sở Tư pháp có 02 đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, thực hiện giai đoạn năm 2023-2025. Các đơn vị sự nghiệp thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch những quy định phải được công khai trong cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

#### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Trên cơ sở Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 533/KH-STP ngày 29/02/2024 về thực hiện Chuyển đổi số năm 2024; đồng thời, Sở Tư pháp đang dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Tư pháp và xây dựng Đề xuất cấp động mạng nội bộ cơ quan, trong tháng 9/2024 ban hành.

Qua đó, đẩy mạnh khai thác sử dụng Hệ thống văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở, tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (*trừ văn bản mật*).

## **7. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp. Ban hành Kế hoạch số 516/KH-STP ngày 29/02/2024 của Sở Tư pháp về duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Tư pháp năm 2024; Mục tiêu chất lượng năm 2024 và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2024; Quyết định số 3261/QĐ-STP ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang.

- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp có nhiều trang thông tin thành phần với nhiều thông tin đa dạng, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp: công tác chỉ đạo, điều hành; công tác cải cách hành chính; công tác phổ biến pháp luật; công tác trợ giúp pháp lý...

- Phần mềm Văn phòng điện tử của tỉnh: Duy trì và thực hiện tốt việc chuyên và nhận văn bản điện tử thay thế văn bản giấy đã giúp cho việc lưu trữ, tra cứu, gửi và nhận văn bản trong nội bộ Sở với UBND tỉnh và các cơ quan khác trong tỉnh nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả và tiết kiệm kinh phí cho cơ quan.

- Lãnh đạo, công chức, viên chức tại cơ quan thực hiện việc trao đổi thông tin văn bản qua thư mail công vụ (*mail.kiengiang.gov.vn*) hay mạng nội bộ cơ quan.

- Sở Tư pháp và các đơn vị thuộc Sở đã sử dụng chứng thư số trong xử lý công việc chuyên môn.

- Sử dụng phần mềm: Phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, phần mềm Công chứng, chứng thực của Sở Tư pháp, phần mềm Kế toán phục vụ trong giải quyết công việc nhà nước và các phần mềm do Bộ Tư pháp cung cấp.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm:** Sở Tư pháp chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức chủ động thực hiện theo đúng Kế hoạch đề ra. Các thủ tục hành chính được duy trì nghiêm túc theo đúng quy định; công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được thực hiện nghiêm túc đúng quy định; công tác tài chính công được công khai, minh bạch; việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công việc ngày càng hiệu quả.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:** Trong Quý III năm 2024 việc giải quyết quá hạn vẫn còn: Tổng số hồ sơ quá hạn 111 hồ sơ (*chiếm 1,6%*).

Nguyên nhân: Do các trường hợp trễ hạn là các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lý lịch tư pháp (do phối hợp xóa án tích, kết quả xác minh hồ sơ trễ hạn so với thời gian quy định và duyệt kết quả điện tử không kịp thời).

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM QUÝ IV NĂM 2024**

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức về các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Tư pháp và của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra các quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện gửi đến; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có); theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo UBND tỉnh. Thường xuyên rà soát để phát hiện văn bản không còn phù hợp với quy định mới của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương để kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý.

3. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất liên quan đến công tác cải cách hành chính trên phần mềm cải cách hành chính tỉnh. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

4. Tăng cường triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp và tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06 của Thủ tướng; Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường giải pháp nhằm hạn chế, giảm hồ sơ trả quá hạn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024 của Sở Tư pháp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội Vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Khải**